# A.04 Kinh Xà-Ni-Sa

*Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)*

4. KINH XÁ-NI-SA Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng đông đủ đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị du hóa tại Kiên-trùy trụ xứ, ở Na-đê. Bấy giờ, Tôn giả A-nan ngồi trong tịnh thất im lặng, tự nghĩ: "Thật kỳ đặc, đức Như Lai thọ ký riêng từng người làm cho họ được nhiều lợi ích, chẳng hạn như đại thần Già-già-la, sau khi mạng chung thì đức Như Lai ghi nhận vị ây sẽ dứt được năm hạ phân kiêt sử? liên sanh vê cõi trời mà diệt độ, không còn trở lại cõi này nữa. Và Già-lăng-già, Tỳ-già-đà, Già-lợi-châu? Già-lâu, Bà-da-lâu, Bà-đầu-lâu, Tẩu-bà-đầu, Tha-lê-xá-nậu, Tẩy-đạt-lê-xá-nậu, Da-thâu, Da-thâu- đa-lâu, với các đại thần trên sau khi mạng chung, đức Phật đều thọ ký là họ đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử? liền được sanh về cõi trời mà diệt độ tại đấy, không còn sanh lại cõi này nữa. Lại có năm mươi người khác mạng chung, đức Phật cũng thọ ký là họ đã giảm nhẹ ba kiết sử, dâm, nộ, si, chứng quả Tư-đà-hàm, chỉ còn một lần sanh lại cõi này là dứt sạch gốc khổ. Đồng thời, có năm mươi vị khác mạng chung, đức Phật cũng thọ ký cho họ là đã dứt hết ba kiết sử, chứng quả Tu-đà-hoàn9 không còn đọa vào ác đạo, chỉ còn sanh lại cõi này bảy lần và cuối cùng nhất định dứt sạch gốc khổ. Hơn nữa, có những người đệ tử Phật, từ những chỗ mạng chung, đức Phật đều thọ ký cho họ, những người này sanh ra ở nơi này và những người kia sanh ra ở chỗ kia. Người nước Ương-già, nước Ma-kiệt-đà, nước Câu-thi, nước Cư-tát-la, nước Bạt-kỳ, nước Mạt-la5 nước Chi-đề? nước Bạt-sa, nước Cư-lâu, nước Ban-xà-la, nước Phả-tháp-ba, nước A-bàn-đề, nước Bà-ta, nước Tô-la-bà, nước Càn-đà-la, nước Kiêm-khiên-sa, với mười sáu đại quốc trên đều có người mạng chung, Phật đều thọ ký cho họ. Trái lại, người nước Ma-kiệt-đà đều là dòng dõi vua chúa, được nhà vua tín nhiệm, đã có những người mạng chung mà Phật không thọ ký cho họ. Khi ấy, Tôn giả A-nan từ tinh thất đúng dậy đi đến chỗ Thế Tôn ngự, đầu mặt đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi xuống một bên? và thưa Phật như sau:  Vừa rồi con ở nơi tinh thất, im lặng tự nghĩ: "Kỳ diệu thay, đức Phật thọ ký riêng từng người, làm nhiều sự lợi ích cho họ, trong mười sáu đại quốc đều có người đã mạng chung, và Phật đều thọ ký, chỉ có người nước Ma-kiệt-đà? được nhà vua đích thân trao trách nhiệm đã có người mạng chung, và riêng họ thì lại không được Ngài thọ ky.” Vậy cúi xin đức Thế Tôn hãy vì họ mà



thọ ký, cúi mong đức Thế Tôn hãy thọ ký cho họ để làm lợi ích cho họ và tất cả trời, người được an lạc. Hơn nữa, Phật thành đạo tại nước Ma-kiệt-đà mà người nước ây mạng chung, thê mà riêng họ không được thọ ký. Cúi xin Thê Tôn hãy thọ ký cho họ! Cúi mong đức Thế Tôn hãy thọ ký cho họ! Lại nữa, vua nước Ma-kiệt-đà là Bình-sa, là một vị ưu-bà-tắc hết lòng tin Phật, nhiều sự cúng dường, sau đó thì mạng chung, do nhà vua này có nhiều người tin hiểu và cúng dường Tam bảo nhưng hôm nay đức Thế Tôn không thọ ký cho ông ta. Vậy cúi xin đức Thế Tôn hãy thọ ký cho ông ta, cúi xin Thế Tôn hãy thọ ký cho ông ta để làm lợi ích cho chúng sanh, đồng thời khiến cho trời, người đều được an lạc! Lúc đó, ngài A-nan vì người nước Ma-kiệt-đà mà khuyến thỉnh

đức Thế Tôn thọ ký cho họ xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật và ra đi. Bấy giờ, đức Thế Tôn đắp y, mang bình bát vào thành Na-già. Khất thực xong, Ngài đen khu vực Đại Lâm và ngoi dưới một gốc cây suy tư về nơi thọ sanh của người nước Ma-kiệt-đà đã qua đời. Khi đó, cách Phật không xa, có một vị quỷ thần tự xưng tên mình và bạch Phật: —TÔI là Xàni-sa, tôi là Xà-ni-sa! Đức Phật hỏi: Nhà ngươi có việc gì mà tự xưng là Xà-ni-sa? Nhà ngươi có pháp gì mà tự ximg là thấy được dấu của đạo? Xà-ni-sa đáp: Không có việc gì khác, tôi vôn là một vị vua, ở trong giáo pháp Như Lai làm kẻ iru-bà-tắc, nhất tâm niệm Phật mà mạng chung nên được sanh làm thái tử của Tỳ-sa-môn Thiên vương, được quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào ác đạo, và trong bảy đời ấy thường gọi là Xà-ni-sa. Khi đức Thế Tôn ở khu vực Đại Lâm cảm thấy vừa đủ5 bèn đến xứ Na-đà- kiên-trĩ, lại chô ngôi mà ngôi, roi bảo vi Tỳ-kheo răng: Ngươi hãy nhân danh Ta mà gọi A-nan lại! -Vâng! Rồi vi ấy theo lời Phật dạy đi gọi A-nan. A-nan bèn đến chỗ Phật đảnh lễ dưới chân Phật, đứng sang một bên và bạch Phật răng: -Nay con thấy dung sắc Như Lai thù thắng, thường ngày thì các căn tịch tịnh, Ngài đang nghĩ gì mà dung sắc thù thắng như vậy? Lúc bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan rằng: Vừa rồi ông vì người Ma-kiệt-đà mà đến chỗ Ta cầu thỉnh thọ ký rồi ra đi. Sau đó? Ta đăp y trì bát vào thành Na-già mà khát thực, khát thực xong, đên rừng lớn kia ngôi dưới góc cây suy nghĩ vê chô thọ sanh của người nước

4. KINH XÀ-NLSA 103

Ma-kiệt-đà sau khi mạng chung. Bây giờ, cách Ta không xa có một vị quỷ thân tự xưng tên mình mà thưa với Ta: "Tôi tên là Xà-ni-sa, tôi là Xa-ni-sa?9 Này A-nan, ngươi đã từng nghe tên Xà-ni-sa chưa? A-nan bạch Phật: Con chưa từng nghe, nay nghe tên người đó con sanh lòng sợ hãi, lông tóc dựng ngược. Kính bạch Thê Tôn, vị quỷ thân này ăt có uy đức lớn, cho nên có tên là Xà-ni-sa. Rồi Thế Tôn dạy: Trước hét, Ta hỏi người kia: "Ngươi do pháp gì mà tự xưng thây được dâu đạo?^ Xà-ni-sa đáp: "Con chẳng vì một điều gì khác, một lý do nào khác mà chỉ vì xưa kia con là nhân vương, là đệ tử của Phật, có lòng tin kiên cố, là ưu-bà-tắc một lòng nghĩ nhớ đến Phật. Sau khi mạng chung được làm con của Tỳ-sa-môn Thiên vương, chứng quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào ác thú, chỉ sanh lại bảy lần thì dứt hết gốc khổ. Trong bảy lần tái sanh, con đều có tên là Xà-ni-sa.” Một thời, Thế Tôn đang ngồi dưới gốc cây, tại rừng Đại Lâm, Xà-ni-sa còn đang ngôi trên xe báu trời ngàn căm vì có chút duyên sự, muôn đên Tỳ-lâu-lặc Thiên vương, từ xa Xà-ni-sa trông thấy đức Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, dung mạo đoan chánh, các căn tịch tịnh, ví như vực sâu trong sạch và sáng sủa. Khi thấy Ngài xong, Xà-ni-sa tự nghĩ: “Nay ta có thể đến hỏi đức Thế Tôn về người nước Ma-kiệt-đà, mạng chung sẽ sanh về dâu?” Lại có Tỳ-sa-môn Thiên vương ở trong đại chúng, nói bài kệ rằng: Chúng ta không tự nhớ, Việc làm trong quá khứ, Nay được gặp Thế Tôn, Tuổi thọ càng tăng thêm. Vào một thời gian khác, chư thiên Đao-lợi, vì có chút nhân duyên nên tụ tập lại một nơi. Khi đó, Tứ Thiên vương đều ngồi theo phương hướng của mình, Đê-đâu-lại-tra Thiên vương thì ngôi ở hướng Đông, mặt xoay vê hướng Tây, Đê-thích ngôi ở trước mặt; Tỳ-lâu-lặc Thiên vương ngôi ở hướng Nam, mặt xoay về hướng Bắc, Đế-thích ngồi ở trước mặt; Tỳ-lâu-bác-xoa Thiên vương ngôi ở hướng Tây, mặt xoay vê hướng Đông, Đê-thích ngôi ở trước mặt. Tỳ-sa- môn Thiên

vương ngồi ở hướng Bắc, mặt xoay về hướng Nam, Đế-thích ngồi ở trước mặt. Sau khi tứ Thiên vương ngồi xong thì tới phiên Xà-ni-sa ngồi và có các đại thiên thần trước đây đều ở chỗ Phật, tịnh tu Phạm hạnh nên ở đây mạng chung được sanh vê cõi trời Đao-lợi, đông thời, sô chư thiên ây có thêm nhiêu sự lợi ích, hưởng thụ năm thứ phước báu cõi trời: (l) Được sống lâu ở cõi trời; (2) Được sắc đẹp cõi trời; (3) Được tiếng tăm cõi trời; (4) Được an lạc cõi trời; (5) Được uy đức cõi trời. Khi ây, chư thiên Đao-lợi đêu vui mừng hớn hở và nói: "Chúng chư thiên tăng lên, chúng a-tu-la giảm xu6ng." Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân biết chư thiên Đao-lợi có tâm niệm vui mừng hớn hở, liền nói bài kệ:



Chư thiên Đao-lợi, người, Cùng Đê-thích vui chơi, Kính lễ đức Như Lai, Đấng Pháp Vương Tối Thượng, Chư thiên được phúc báu, Thọ, sắc, danh, lạc, oai, Theo Phật tu Phạm hạnh, Nên sanh ve cõi này. Lại có chư thiên, nhơn, Anh sáng thật tuyệt vời, Đệ tử đức Trí Tuệ, Sanh đây lại thù thắng. Đao-lợi và Đế-thích, Suy tư tự vui thú, Kính lễ đức Như Lai, Đấng Pháp Vương Tối Thượng. Lúc đó, thần Xà-ni-sa nói: "Sở dĩ chư thiên Đao-lợi tập hợp tại pháp đường như thế là để cùng nhau thảo luận, suy tư, quán sát, khen ngợi về những giáo lệnh ấy. Và sau đó mới dạy cho Tứ Thiên vương; đồng thời, Tứ Thiên vương khi nhận lãnh xong lời dạy bảo thì theo phương hướng của mình mà ngồi nhưng ngồi chưa bao lâu thì có ánh sáng lạ chiếu cả bốn phương/9 Lúc đó, chư thiên Đao-lợi thấy ánh sáng khác thường ấy đều lấy làm kinh ngạc và nói: "Nay ánh sáng khác thường này chắc sẽ có điềm lạ gì dây!" Hơn nữa, ngay cả hàng chư thiên có oai đức cũng đều sợ hãi và nói: "Nay có ánh sáng khác thường này chắc sẽ có điềm lạ gì dây!” Khi ấy, Đại Phạm Thiên vương liền hóa thành đồng tử, đầu có năm búi tóc, đứng trong hư không, ở trên thiên chúng, dung mạo, nhan sắc đoan chánh, vượt han chúng trời, thân màu vàng tía, lân át cả ánh sáng của chư thiên khác. Khi đó, chư thiên Đao-lợi cũng không đứng dậy nghinh tiếp, không cung kính và không mời ngôi. Bây giờ, Phạm đông tử, đúng theo chô ngôi mà ngôi một cách vui tươi, ví như ví vua thuộc dòng Sát-đế-lợi vui mừng hớn hở khi được làm lê quán đảnh lên ngôi. Vị Phạm đông tử ây ngôi chưa bao lâu thì tự biến thân thành đồng tử khác, đầu có năm búi tóc, ngồi trong hư không, ở trên đại chúng. Ví như lực sĩ ngôi yên, ngay ngăn hoàn toàn bát động, và nói bài kệ: Đấng Điều Phục Vô Thượng, Đem ánh sáng cho đời, Giảng nói pháp nhiệm mầu, Phạm hạnh không ai bằng, Khiến chúng sanh thanh tinh, Sanh về trời Tịnh Diệu. Khi Phạm đồng tử nói xong bài kệ trên thì bảo chư thiên Đao-lợi: "Am thanh của chư thiên đó có năm thứ thanh tịnh cho nên gọi là Phạm âm. Năm thứ ấy là gì? (1) Âm thanh chính trực; (2) Âm thanh hòa nhã; (3) Âm thanh trong trẻo; (4) Âm thanh sâu xa đầy đủ; (5) Âm thanh cùng khắp (nghe xa). Phải đầy đủ năm thứ đặc điểm này của âm thanh thì mới gọi là Phạm âm." Ta nay sẽ nói lại các ngươi hãy lắng nghe, các vị ưu-bà-tắc? đệ tử đức Như Lai, ở nước Ma-kiệt-đà qua đời đã có người chứng quả A-na-hàm, có người chứng quả Tư- đà-hàm, có người chứng quả Tu-đà-hoàn, hoặc có người sanh về cõi trời Tha Hóa Tự Tại, hoặc có người sanh về cõi trời Hóa Tự Tại, Đâu-suất, Diệm-ma, Đao-lợi, Tứ Thiên Vương hoặc có người sanh vào dòng Sát-đê-lợi, Bà-la-môn, cư sĩ, được ngũ dục tự nhiên.

Khi ấy, Phạm đồng tử đọc bài kệ: Bà-tắc nước Ma-kiệt, Những người đã mạng chung, Tám muôn bốn ngàn người. Ta nghe họ đắc đạo, Chứng quả Tu-đà-hoàn, Không sanh lại cõi ác, Đi trên đường chân chánh, Chứng đạo hay cứu tế. Những hạng chúng sanh này, Giữ gìn các công dức, Trí tuệ, lìa an ai, Hô thẹn, lìa vọng ngữ. ở giữa chư thiên ấy, Phạm Đong nói như the, Họ được Tu-đà-hoàn? Chư thiên đều hoan hỷ. Khi Tỳ-sa-môn Thiên vương nghe bài kệ này xong, vui mừng và nói: Đức Thế Tôn xuất thế nói pháp chân thật, thật là kỳ diệu chưa từng có. Ta vôn không biêt đức Như Lai xuât thê, nói pháp như thê, và trong vị lai sẽ có Phật nói pháp như thế, đồng thời khiến cho chư thiên Đao-lợi phát tâm hoan hỷ. Lúc đó, Phạm đồng tử bảo Tỳ-sa-môn Thiên vương: Ngươi vì cớ gì mà nói lời ây như sau: "Bức Như Lai ra đời nói pháp này thật là kỳ diệu, chưa từng c6?" Đức Như Lai dùng sức phương tiện để nói về pháp thiện và bát thiện một cách đây đủ nhưng không có được pháp ây; đông thời nói pháp không tịch như có được pháp ấy. Đây là pháp vi diệu cũng như đề-hồ. Khi ấy, Phạm vương đồng tử lại bảo chư thiên Đao-lợi: Các ngươi hãy lăng nghe, hãy suy nghĩ kỹ vân đê này, ta sẽ vì các ngươi mà nói, đức Như Lai, Chí Chân khéo phân biệt và thuyết về pháp tứ niệm xứ! Tứ niệm xứ là gì? (l) Quán trong thân, chuyên cần không biếng nhác, chuyên chú nhớ mãi không quên đê trừ tham ưu ở thê gian. Quán ngoại thân, chuyên cần không biếng nhác, chuyên chú nhớ mãi không quên để trừ tham ưu ở thế gian. Sau cùng là đông thời quán trong và ngoài thân, chuyên cân không biêng nhác, chuyên chú nhớ mãi không quên để loại trừ tham ưu ở thế gian; (2) Quán vê thọ; (3) Quán vê ý; (4) Quán vê pháp một cách chuyên cân không biêng nhác đe loại trừ tham ưu ở the gian, trừ được tham ưu ở đời. Sau khi quán trong thân xong thì sanh tha thân trí. Khi quán sự cảm thọ bên trong xong thì sanh tha thọ trí. Khi quán ý bên trong xong thì sanh tha ý trí. Khi quán nội pháp xong thì sanh tha pháp trí. Đó là đức Như Lai khéo phân biệt nói về pháp tứ niệm xứ. Này chư thiên, các ngươi hãy lắng nghe, ta sẽ nói tiếp, đức Như Lai khéo có thể phân biệt nói về thất định cụ. Thất đinh cụ là gì? Đó là chánh kiến, chánh tri, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm. Đó là đức Như Lai khéo có thể phân biệt nói về pháp thất định cụ. Này chư thiên, đức Như Lai khéo có thể phân biệt và nói về pháp tứ thần túc. Tứ thần túc là gì? (1) Nhờ tu tập Dục đinh mà diệt trừ được các hành nghiệp và thành tựu sự tu tập thần túc; (2) Nhờ tu tập Tinh tấn đinh mà diệt trừ được



các hành nghiệp và thành tựu sự tu tập thần túc; (3) Nhờ tu tập Ý định mà diệt trừ được các hành nghiệp và thành tựu sự tu tập thần túc; (4) Nhờ tu tập Tư duy định mà diệt trừ được các hành nghiệp và thành tựu sự tu tập thân túc. Đó là đức Như Lai khéo có thể phân biệt, nói pháp tứ thần túc. Này chư thiên, các hàng Sa-môn9 Bà-la-môn trong quá khứ đã dùng vô số phương tiện, hiện vô lượng thần túc, đều do tứ thần túc phát khởi; giả sử các Sa-môn5 Bà-la-môn trong tương lai dùng vô số phương tiện, hiện vô lượng thần túc cũng đều do tư thần túc này phát khởi; và các Sa-môn, Bà-la-môn hiện nay, dùng vô sô phương tiện, hiện vô lượng thân túc, cũng đêu do tứ thân túc này phát

khởi. Khi đó, Phạm đồng tử liền biến thân mình thành thân Tam Thập Tam thiên, đồng thời cùng ngồi với chư thiên Tam Thập Tam và bảo:  Ngươi muốn thấy năng lực thần biến của ta không? Đáp: -Vâng, muốn thấy! Phạm đồng tử nói:  Ta cũng do tu tứ thần túc này nên có thể biến hóa vô số như thế. Lúc ấy, chư thiên Tam Thập Tam đều tự nghĩ: “Nay, chỉ Phạm đồng tử ngồi ở chô ngôi của ta mà nói lời ây, hơn nữa, khi vị Phạm đông tử hóa thân này nói thì hóa thân khác cũng nói, khi một hóa thân im lặng thì hóa thân khác cũng im lặng.“ Khi đó, Phạm đồng tử ấy liền thu nhiếp thần túc trở lại và ngồi chỗ ngồi của Bế-thích, đồng thời bảo chư thiên Đao-lợi như sau:  Ta nay sẽ nói, các ngươi lắng ọ A nghe! jF Đức Như Lai, • . Chí Chân đã tự sử dụng năng lực của mình đê mở bày ba con đường tát hâu đên ngôi Chánh Giác. Ba con đường tắt đó là: Hoặc có chúng sanh thân cận tham dục, thực hành pháp bất thiện, người đó vê sau lại được thân cận thiện tri thức, được nghe lời pháp, các pháp đêu thành tựu, lúc đó họ rời tham dục, từ bỏ các hạnh bát thiện, được tâm hoan hỷ an nhiên khoái lạc, lại trong trạng thái khoái lạc ây mà phát sanh đại hoan hỷ. Ví như người từ bỏ thức ăn dở mà ăn cơm trăm vị, khi ăn xong thì no đủ. Thế rồi lại còn tìm thức ăn ngon hơn nữa. Cũng như thế, hành giả lìa bỏ bất thiện, được niềm hoan lạc, rồi ở trong trạng thái hoan lạc đó mà sanh đại hoan hỷ. Đó là đức Như Lai tự sử dụng năng lực của mình để mở bày con đường tắt thứ nhất thành tựu Chánh giác tối thượng. Lại có chúng sanh nhiều sân nhuế, không từ bỏ ác nghiệp về thân, về khẩu và về ý. Người ấy về sau lại gặp được thiện tri thức, được nghe lời pháp và thành tựu các pháp, lìa bỏ những ác hành vê thân, vê khâu và vê ý, sanh tâm



hoan hỷ, an nhiên khoái lạc, lại ở trong trạng thái an lạc ấy phát sanh đại hoan hỷ. Như người từ bỏ thức ăn dở, ăn cơm trăm vị, khi ăn xong thì no đủ. Thế rồi lại còn tìm thức ăn ngon hơn nữa. Cũng như vậy, hành giả lìa bỏ pháp bát thiện, được niêm hoan lạc, lại ở trong niêm hoan lạc ây sanh đại hoan hỷ. Đó là đức Như Lai mở bày con đường tắt thứ hai. Hoặc có chúng sanh ngu si không trí tuệ, không biêt thiện ác, không có thê như thật biêt vê khô, tập5 diệt và đạo, người ây vê sau gặp được thiện tri thức, được nghe lời pháp thành tựu các pháp, biết được pháp thiện và bất thiện, đồng thời có thể biết như thật về khổ, tập, diệt và đạo, từ bỏ các hạnh bất thiện, tâm sanh hoan hỷ, an nhiên khoái lạc, lại ở trong trạng thái khoái lạc đó mà phát sanh đại hoan hỷ. Như người từ bỏ thức ăn dở đe ăn cơm trăm vị, khi ăn xong được no đủ, lại còn tìm thức ăn ngon hơn nữa. Cũng như vậy, hành giả lìa bỏ pháp bất thiện, được niềm hoan lạc, lại ở trong trạng thái hoan lạc ấy phát sanh đại hoan hỷ. Đó là đức Như Lai mở bày con đường tắt thứ ba. Phạm đồng tử ở trên chư thiên Đao-lợi nói Chánh pháp này. Tỳ-sa-môn Thiên vương lại vì quyến thuộc mà nói Chánh pháp này. Đồng thời, thần Xà-ni- sa cũng ở trước Phật mà nói Chánh pháp này. Đức Thế Tôn lại vì A-nan mà nói Chánh pháp này. A-nan lại vì chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc9 ưu-bà-di cũng nói Chánh pháp này. Lúc đó, ngài A-nan nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*